

Bản tin thị trường

06.04.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

FPT, trái phiếu

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường đánh úp cuối phiên

Thị trường hôm nay cả phiên không biến động mạnh nhưng giao dịch rời mờ và khá sôi động nhờ dòng tiền lan tỏa vào nhóm cổ phiếu bất động sản. Khá nhiều cổ phiếu BĐS dư mua tràn trong ngày như DIG, LDG, SCR. Tuy nhiên pha đảo chiều trong 30 phút cuối phiên đã làm đảo lộn thị trường. Từ mức xanh Vnindex chuyển sang giảm gần 10 điểm và hàng loạt cổ phiếu rơi từ 3% - 5% so với giá cao nhất trong ngày. Những người tham gia đuổi giá trong phiên hôm nay gần như sẽ lỗ nặng ngay trong ngày.

Một số nhóm ngành cũng ghi nhận sự dịch chuyển dòng tiền như nhóm phân bón, thép, hóa chất trong khi cổ phiếu chứng khoán đang bị bán ra khá mạnh chốt lời. Cổ phiếu ngân hàng cũng phân hóa và hầu hết là giảm nhẹ.

Phiên hôm nay đạt mức thanh khoản khá cao gần 15 ngàn tỷ riêng sàn HOSE cho thấy dòng tiền đang dần tham gia lại thị trường và mức độ xoay vòng dòng tiền khá nhanh. Việc điều chỉnh hôm nay là cần thiết khi chỉ số Vnindex đã có chuỗi tăng giá khá dài kéo dài gần 1 tháng. Thị trường có thể còn rung lắc vài phiên nhưng có thể vùng đáy sẽ trụ vững quanh mốc 1060 trong ngắn hạn. Các vị thế mua mới có thể chờ trong phiên cuối tuần ở một số dòng ngân hàng, bất động sản, thép, chứng khoán.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đảo chiều phiên đầu tiên sau chuỗi tăng dài từ vùng 1010 lên 1080. Thanh khoản trong ngày đặc biệt vượt trội cho dấu hiệu phân phối đỉnh ngắn hạn. Hỗ trợ mạnh hiện tại được đặt ngay biên dưới đường MA 20 quanh vùng 1055 – 1060 nơi tập trung nhiều điểm mua. Nhà đầu tư có thể gia tăng nắm giữ khi chỉ số Vnindex thoái lui về gần quanh vùng này kể từ phiên ngày mai.

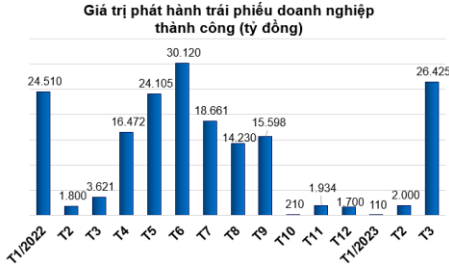
Nhóm ngân hàng đang đi ngang và đang do dự, nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch TCB, STB.

Nhóm chứng khoán đang phân phối đỉnh ngắn hạn, chờ tín hiệu mua trở lại. Ưu tiên giao dịch nhóm cổ phiếu VCI, HCM, FTS, CTS, SSI.

Nhóm Bất động sản, phân bón, bán lẻ đang thu hút dòng tiền tốt: DPM, DCM, HPG, DIG, SCR, FRT, DGW.

Tin Doanh Nghiệp

Hơn 1,1 tỷ USD trái phiếu doanh nghiệp được huy động trong tháng 3



Theo dữ liệu Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) tổng hợp từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), tính đến ngày công bố thông tin 31/3/2023, có 11 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị phát hành đạt 26.425 tỷ đồng (hơn 1,1 tỷ USD được ghi nhận trong tháng 3/2023).

Trong đó, Công ty TNHH Kinh doanh nội thất Luxury Living, CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nam An và CTCP Đầu tư Kinh doanh và Phát triển đô thị Ngôi sao Phương Nam là ba đơn vị bất động sản đã phát hành giá trị trái phiếu trong tháng nhiều nhất, lần lượt là 4.800 tỷ, 4.700 tỷ và 4.695 tỷ đồng. Còn lại là các doanh nghiệp chứng khoán, dịch vụ tiêu dùng, ngân hàng.

Có 1 đợt phát hành riêng lẻ mới được công bố trong tuần với khối lượng phát hành 600 tỷ của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam. Đây là lô trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 7 năm với lãi suất phát hành là 5,25%/năm.

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 3/2023 là gần 14.300 tỷ đồng (tăng 137% so với tháng trước và tăng 64% so với cùng kỳ tháng 3/2022).

Xây dựng và hàng tiêu dùng là 2 nhóm ngành ghi nhận giá trị mua lại lớn nhất trong tháng, lần lượt đạt 5.000 tỷ (chiếm 35% tổng giá trị mua lại) và 3.400 tỷ (chiếm 24% tổng giá trị mua lại).

Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt hơn 29.860 tỷ đồng (tăng 63% so với cùng kỳ năm 2022).

ĐHĐCĐ FPT: Có thể chi từ 30 - 50 triệu USD cho M&A mỗi năm

Tại ĐHĐCĐ, CEO FPT chia sẻ năm 2023, khối công nghệ phần đầu chinh phục hợp đồng vài chục tới hàng trăm triệu USD ở thị trường Nhật, Mỹ và châu Âu. Dự kiến, FPT có thể chi từ 30-50 triệu USD cho M&A để mở rộng độ phủ, thiết lập đồng minh trên toàn cầu. M&A sẽ tập trung chủ yếu ở các khu vực châu Á, châu Âu và Mỹ La tinh.

Ở mảng viễn thông, FPT sẽ trọng tâm đầu tư vào hệ thống cáp quang biển. Còn mảng giáo dục không chỉ phát triển ở Việt Nam mà FPT còn dự kiến sẽ mở rộng quy mô ra toàn cầu.

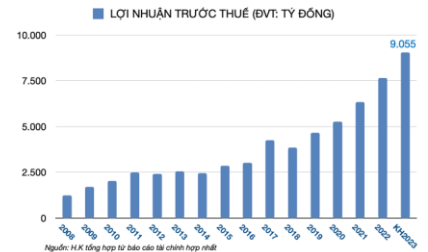
Năm 2023, FPT đặt kế hoạch doanh thu 52.289 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 9.055 tỷ, tăng lần lượt 18,8% và 18,2% so với kết quả năm 2022. Nếu đạt được, đây sẽ là năm thứ 5 liên tiếp cả doanh thu và lợi nhuận của FPT cùng tăng trưởng.

Trong cơ cấu doanh thu năm 2023, FPT kỳ vọng khối công nghệ sẽ đem về doanh thu 31.150 tỷ đồng, tăng gần 21% so với cùng kỳ và chiếm 59,5% tổng doanh thu. Khối viễn thông dự kiến thu về 16.739 tỷ, tăng 13,6%. Còn mảng giáo dục, đầu tư và khác có thể mang về 4.400 tỷ, tăng 25,1% so với năm 2022.

Về cơ cấu lợi nhuận, mục tiêu lợi nhuận trước thuế khối công nghệ là 4.166 tỷ, tăng 23,8% so với cùng kỳ. Khối viễn thông dự kiến đạt 3.230 tỷ lãi trước thuế, tăng 14,6% so với năm ngoái. Còn mảng giáo dục, đầu tư và khác có thể ghi nhận 1.659 tỷ lãi trước thuế, tăng 12,2%.

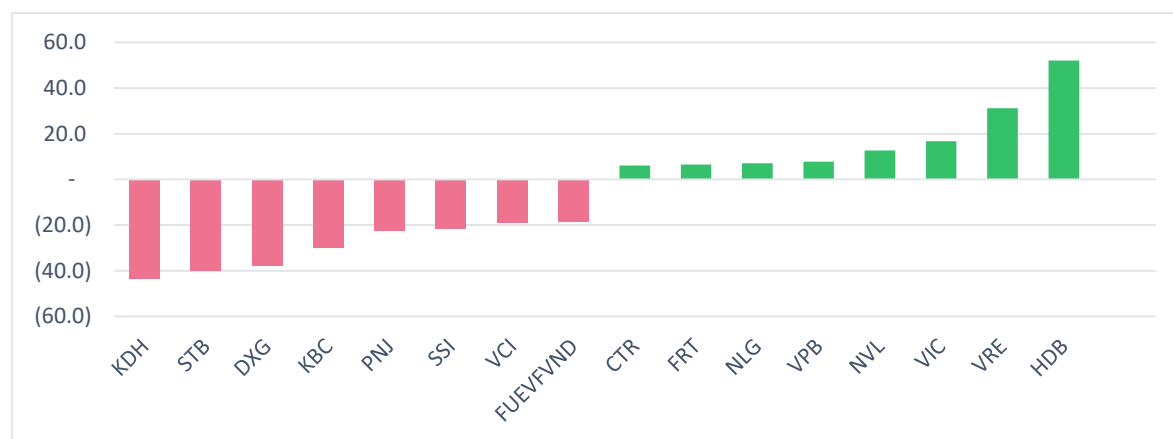
Về phương án chia cổ tức, FPT trình cổ đông chia cổ tức tỷ lệ 20% tiền mặt (2.000 đồng/cp) và 15% bằng cổ phiếu (cổ đông cứ sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 15 cổ phiếu mới).

Trong đó 10% bằng tiền đã được chi trả trong năm 2022. Cổ tức tiền mặt 10% còn lại sẽ được thanh toán trong quý II/2023, cùng thời gian với đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	5,995,200	6.1	1.4	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	46.0	2,040,300	12.8	2.2	245,700	396,900	3,597	20,600
CTG	HOSE	29.6	5,961,800	8.4	1.3	46,900	68,900	3,518	22,536
EIB	HOSE	19.3	400,100	8.1	1.2	-	61,900	2,384	16,576
HDB	HOSE	19.7	1,779,000	6.4	1.3	3,273,700	623,600	3,063	15,411
LPB	HOSE	15.1	6,317,800	5.8	1.1	9,400	16,000	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.5	9,550,900	4.8	1.1	168,300	168,100	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.5	3,089,500	5.4	0.9	100	208,800	2,325	13,423
OCB	HOSE	16.4	2,454,900	6.4	0.9	314,200	340,310	2,562	18,448
SHB	HOSE	11.4	14,782,600	4.5	0.8	46,900	65,320	2,512	13,939
SSB	HOSE	31.4	1,439,300	15.8	2.4	2,100	8,700	1,986	12,857
STB	HOSE	25.7	13,785,600	9.6	1.3	1,346,300	2,900,300	2,674	20,489
TCB	HOSE	29.6	4,810,300	5.2	0.9	-	5,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	23.1	2,456,300	5.8	1.1	15,400	-	3,958	20,382
VCB	HOSE	91.2	904,300	14.4	3.1	136,300	223,690	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.0	1,822,400	5.2	1.4	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	20.9	12,627,600	7.8	1.4	1,141,900	767,900	2,695	15,351
BAB	HNX	13.8	7,700	13.1	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	15.3	45,500	-	1.5	-	29,400	0	10,290
VBB	UPCOM	10.5	18,400	9.7	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.5	136,700	4.3	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	14.0	36,500	-	1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	24.5	12,000	18.2	1.6	39,200	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	10.2	267,000	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	10.7	5,500	7.2	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.5	619,400	10.6	0.8	-	5,000	992	13,628
ABB	UPCOM	8.5	2,119,300	5.9	0.6	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.39	1.25	6,786,400	5,889,820	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	OPC	HOSE	19/04/2023	20/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CMV	HOSE	17/04/2023	18/04/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	GDT	HOSE	13/04/2023	14/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HCB	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	21/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SBL	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	24/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	IDC	HNX	11/04/2023	12/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BKH	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	11/05/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HTC	HNX	10/04/2023	11/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CPH	UPCoM	07/04/2023	10/04/2023	21/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,960 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PAT	UPCoM	07/04/2023	10/04/2023	24/04/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 10,655 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VIB	HOSE	06/04/2023	07/04/2023	05/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NSL	UPCoM	04/04/2023	05/04/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CEG	UPCoM	03/04/2023	04/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAM	HOSE	31/03/2023	03/04/2023	14/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	CCM	UPCoM	31/03/2023	03/04/2023	29/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TCM	HOSE	30/03/2023	31/03/2023	14/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VXT	UPCoM	30/03/2023	31/03/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	VXT	UPCoM	30/03/2023	31/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	PRC	HNX	30/03/2023	31/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 35,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SMN	HNX	30/03/2023	31/03/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GEE	UPCoM	29/03/2023	30/03/2023	28/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HAS	HOSE	29/03/2023	30/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	BVB	UPCoM	29/03/2023	30/03/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
24	BVB	UPCoM	29/03/2023	30/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	CAV	HOSE	28/03/2023	29/03/2023	14/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HU3	HOSE	28/03/2023	29/03/2023	13/04/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	V12	HNX	27/03/2023	28/03/2023	26/05/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VGR	UPCoM	27/03/2023	28/03/2023	07/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931